Quản trị điểm đến theo mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh

Lâm Bình Ên*, Trần Đình An**
Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
*lben@ntt.edu.vn, **tdan@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Nghiên cứu này đánh giá mối quan hệ giữa quản trị điểm đến, sự tham gia của cộng đồng và phát triển du lịch bền vững theo mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh. Bằng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp kết hợp phỏng vấn sâu và khảo sát 110 cư dân, dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả và phân tích tương quan Pearson để kiểm định mô hình. Kết quả chỉ ra chuỗi tác động liên kết chặt chẽ, trong đó quản trị điểm đến đóng vai trò nền tảng, tương quan thuận chiều mạnh với sự tham gia của cộng đồng. Sự tham gia này là yếu tố trung tâm thúc đẩy các lợi ích du lịch cảm nhận đa chiều. Đặc biệt, sự hài lòng của cư dân đóng vai trò trung gian then chốt, tương quan mạnh nhất và quyết định trực tiếp đến ý định ủng hộ phát triển du lịch lâu dài. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các hàm ý quản trị quan trọng: chính quyền cần nâng cao tính minh bạch, tăng cường trao quyền thực chất cho người dân vào quá trình ra quyết định, đồng thời cân bằng hài hòa giữa lợi ích kinh tế với bảo vệ môi trường và bảo tồn văn hóa bản địa nhằm hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững.

® 2026 Journal of Science and Technology - NTTU

Nhận 20/05/2026
Được duyệt 30/06/2026
Công bố 30/09/2026

Từ khóa
Du lịch bền vững, du lịch dựa vào cộng đồng, quản trị điểm đến, tỉnh Tây Ninh, xã Bến Lức.

1 Đặt vấn đề

Bối cảnh toàn cầu hóa và xu hướng phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững, du lịch cộng đồng ngày càng trở thành một xu hướng quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa và nâng cao chất lượng sống của cư dân địa phương. Theo UNWTO, mô hình du lịch dựa vào cộng đồng (Community-Based Tourism – CBT) được xem là một hướng tiếp cận hiệu quả nhằm hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương.

Trong thực tiễn, quản trị điểm đến đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân nhằm hình thành hệ sinh thái du lịch bền vững. Các nghiên cứu gần đây cho rằng sự tham gia của cộng đồng là yếu tố cốt lõi quyết định sự thành công của mô hình CBT [1]. Nhiều công trình trước đây chủ yếu tập trung phân tích tác động của du lịch đến sinh kế cộng đồng hoặc các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cư dân tại các điểm đến nổi tiếng. Trong khi đó, mối quan hệ giữa quản trị điểm đến, sự tham gia của cộng đồng, lợi ích cảm nhận, sự hài lòng và ý định ủng hộ phát triển du lịch vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ trong bối cảnh các điểm đến du lịch cộng đồng mới nổi ở Việt Nam. Đặc biệt, đối với xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh, hiện chưa có nghiên cứu nào xem xét đồng thời vai trò của quản trị điểm đến và sự tham gia của cộng đồng trong việc thúc đẩy phát triển du lịch bền vững theo mô hình CBT. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm bổ sung khoảng trống nghiên cứu nói trên, đồng thời cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc hoạch định chính sách phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương.

2 Cơ sở lý thuyết

CBT được xem là một hướng tiếp cận quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển du lịch bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và áp lực ngày càng gia tăng đối với tài nguyên địa phương. Theo UNWTO, CBT nhấn mạnh vai trò trung tâm của cộng đồng trong quá trình quản lý, vận hành và hưởng lợi từ hoạt động du lịch. Khác với mô hình du lịch truyền thống do doanh nghiệp chi phối, CBT hướng đến việc trao quyền cho cộng đồng địa phương, qua đó nâng cao tính tự chủ và bảo đảm sự phân phối lợi ích công bằng. Ngoài ra, CBT không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần bảo tồn văn hóa và tăng cường sự gắn kết xã hội, đặc biệt tại các khu vực nông thôn [2]. Trong khuôn khổ phát triển bền vững, CBT tích hợp ba

trụ cột gồm kinh tế, xã hội và môi trường. Khi cộng đồng tham gia tích cực vào hoạt động du lịch, người dân không chỉ cải thiện thu nhập mà còn nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên và gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương [3]. Moscardo nhấn mạnh vai trò của việc nâng cao năng lực cộng đồng thông qua đào tạo và tăng cường sự tham gia vào quá trình ra quyết định [4]. Tại Việt Nam, CBT được đánh giá có tiềm năng phát triển lớn, đặc biệt tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long [5].

Quản trị điểm đến được xem là yếu tố cốt lõi trong mô hình CBT, bao gồm sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư [7]. Theo Wang và Bramwell, quản trị hiệu quả cần bảo đảm tính minh bạch và sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình phát triển du lịch [8]. Khi người dân được tham gia vào quá trình ra quyết định, họ có xu hướng tích cực ủng hộ các hoạt động phát triển du lịch tại địa phương [9].

Sự tham gia của cộng đồng là yếu tố trung tâm trong mô hình du lịch dựa vào cộng đồng, thể hiện qua mức độ tham gia vào hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ và bảo tồn văn hóa địa phương [10]. Rasoolimanesh và cộng sự cho rằng đây là động lực quan trọng thúc đẩy kết quả phát triển du lịch bền vững [1]. Khi cộng đồng được hưởng lợi từ hoạt động du lịch, họ sẽ gia tăng mức độ cam kết và trách nhiệm đối với tài nguyên địa phương.

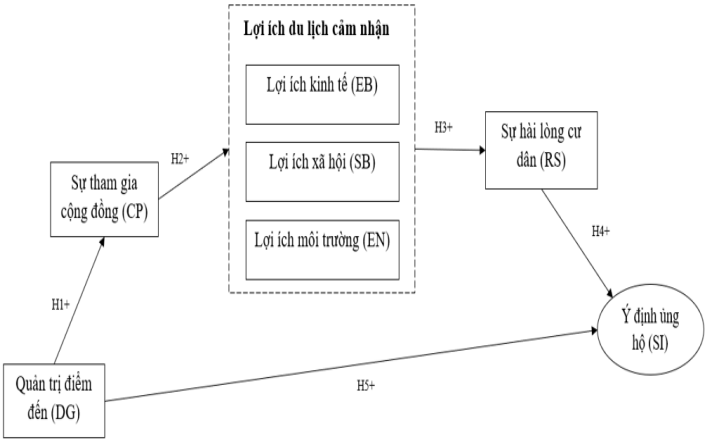
Các lợi ích do du lịch mang lại thường được chia thành ba nhóm gồm kinh tế, xã hội và môi trường. Lợi ích kinh tế góp phần gia tăng thu nhập và tạo việc làm; lợi ích xã hội thúc đẩy sự gắn kết cộng đồng; trong khi lợi ích môi trường nâng cao ý thức bảo tồn tài nguyên thiên nhiên [11, 12]. Những lợi ích này có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hài lòng của cư dân và thái độ của họ đối với hoạt động phát triển du lịch [9].

Sự hài lòng của cư dân phản ánh mức độ mà người dân cảm nhận được lợi ích từ hoạt động du lịch so với những chi phí hoặc tác động tiêu cực phát sinh [11]. Khi cư dân hài lòng, họ sẽ tích cực ủng hộ phát triển du lịch; ngược lại, họ có thể phản đối nếu phải chịu nhiều tác động bất lợi. Vì vậy, nâng cao sự hài lòng của cư dân được xem là mục tiêu quan trọng trong quản trị điểm đến.

Ý định ủng hộ phát triển du lịch chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự hài lòng và nhận thức về lợi ích mà hoạt động du lịch mang lại [1]. Khi các lợi ích được nhận diện rõ ràng, cư dân sẽ có xu hướng ủng hộ mạnh mẽ hơn, từ đó hình thành vòng lặp tích cực giữa quản trị điểm đến, sự tham gia cộng đồng và phát triển du lịch bền vững.

Tổng thể, các lý thuyết cho thấy tồn tại mối quan hệ chặt chẽ giữa quản trị điểm đến, sự tham gia của cộng đồng và kết quả phát triển du lịch bền vững. Trong đó, quản trị đóng vai trò nền tảng, sự tham gia của cộng đồng là yếu tố trung gian, còn sự hài lòng của cư dân quyết định ý định ủng hộ phát triển du lịch. Khung lý thuyết này có ý nghĩa quan trọng đối với các địa phương tại Việt Nam như xã Bến Lức trong quá trình phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững.

Trên cơ sở tổng quan lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm về quản trị điểm đến nêu trên, sự tham gia của cộng đồng và phát triển du lịch bền vững, mô hình nghiên cứu được xây dựng phản ánh mối quan hệ giữa các biến trong bối cảnh du lịch dựa vào cộng đồng tại xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh. Mô hình giả định rằng quản trị điểm đến có ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia của cộng đồng (H1); sự tham gia của cộng đồng góp phần tạo ra lợi ích du lịch cảm nhận và các lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường (H2); các lợi ích này tác động đến sự hài lòng của cư dân (H3), từ đó thúc đẩy ý định ủng hộ phát triển du lịch (H4), và quản trị điểm đến có tác động gián tiếp đến ý định ủng hộ phát triển du lịch. Mô hình nghiên cứu đề xuất được thể hiện ở Hình 1.



Hình 1 Mô hình nghiên cứu ý định ủng hộ du lịch dựa vào cộng đồng

3 Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, tiếp cận kết hợp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng.

Nghiên cứu Định tính thông qua phỏng vấn sâu 3 cán bộ quản lý địa phương, 05 hộ kinh doanh du lịch tại địa phương và 04 đại diện cộng đồng nhằm xây dựng bảng câu hỏi khảo sát về quản trị điểm đến cho mô hình du lịch cộng đồng phục vụ cho nghiên cứu định lượng.

Nghiên cứu định lượng thông qua khảo sát cư dân địa phương đang tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động du lịch cộng đồng tại xã Bến Lức. Dữ liệu được thu thập bằng bảng hỏi cấu trúc sử dụng thang đo Likert 5 mức độ: 1- Hoàn toàn không đồng ý, 2 - Không đồng ý, 3 -Trung lập, 4 - Đồng ý, 5 - Hoàn toàn đồng ý. Phương pháp chọn mẫu thuận tiện được áp dụng do đặc điểm phân tán của đối tượng khảo sát.

Do chưa có thống kê chính thức về số cư dân tham gia hoạt động du lịch tại xã Bến Lức, nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện đối với các cư dân đang tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động du lịch cộng đồng. Tổng cộng 120 bảng hỏi được phát ra, thu về 114 bảng, sau khi loại bỏ các phiếu không hợp lệ còn 110 phiếu được sử dụng cho phân tích.

Theo Hair và cộng sự, đối với các nghiên cứu khám phá sử dụng thống kê mô tả và phân tích tương quan, cỡ mẫu từ 100 quan sát trở lên được xem là chấp nhận được [6]. Với số lượng biến quan sát hiện tại, kích thước mẫu 110 đáp ứng yêu cầu tối thiểu để thực hiện các phân tích thống kê mô tả và kiểm định tương quan Pearson.

Dữ liệu được xử lý bằng Microsoft Excel thông qua các kỹ thuật thống kê mô tả, tính giá trị trung bình, độ lệch chuẩn và phân tích tương quan Pearson nhằm đánh giá mối quan hệ giữa các biến nghiên cứu.

Nghiên cứu được triển khai thực nghiệm tại địa bàn với kích thước mẫu gồm 110 phiếu khảo sát hợp lệ. Toàn bộ dữ liệu sơ cấp được mã hóa và xử lý trên nền tảng phần mềm Excel thông qua các kỹ thuật thống kê mô tả, tính giá trị trung bình, độ lệch chuẩn và phân tích hệ số tương quan đơn giản. Tiến trình phân tích tập trung làm rõ đặc điểm cơ cấu mẫu, đo lường mức độ cảm nhận của cư dân đối với các cấu trúc khái niệm, đồng thời kiểm định các mối liên hệ tuyến tính trong mô hình CBT.

Hệ thống biến quan sát được kế thừa từ các nghiên cứu tiền nhiệm, đồng thời thông qua nghiên cứu định tính đã điều chỉnh bảo đảm tính tương thích với bối cảnh thực tế tại địa phương.

3.1 Thống kê mô tả mẫu nghiên cứu

Thống kê dữ liệu từ Bảng 1 cho thấy sự phản ánh đặc điểm thực tế của cộng đồng tham gia du lịch tại địa phương về giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp, và thâm niên tham gia làm du lịch của người dân địa phương và khu vực khảo sát.

Bảng 1 Đặc điểm mẫu khảo sát (n = 110)

Đặc điểm		**Tần suất**	**Tỷ lệ (%)**	**Tích luỹ (%)**
Giới tính	Nam	48	43,64	43,64
	Nữ	62	56,36	100,00
Độ tuổi	18-30	28	25,45	25,45
	31-45	46	41,82	67,27
	46-60	26	23,64	90,91
	> 60	10	9,09	100,00
Nghề nghiệp	Nông nghiệp kết hợp du lịch	45	40,91	40,91
	Kinh doanh dịch vụ du lịch	30	27,27	68,18
	Lao động tự do	20	18,18	86,36
	Khác	15	13,64	100,00
Năm tham gia làm du lịch	< 1	20	18,18	18,18
	1-3	42	38,18	56,36
	3-5	30	27,27	83,64
	> 5	18	16,36	100,00
Khu vực khảo sát	Thị trấn Bến Lức (cũ)	12	10,91	10,91
	Xã An Thạnh (cũ)	47	42,73	53,64
	Xã Thanh Phú (cũ)	51	46,36	100,00
Tổng cộng		110		

Để bảo đảm tính đại diện của mẫu khảo sát, nghiên cứu tiến hành thu thập dữ liệu tại các khu vực thuộc xã Bến Lức được hình thành sau khi sáp nhập thuộc thị trấn Bến Lức (cũ), xã An Thạnh (cũ) và xã Thanh Phú (cũ).

Kết quả cho thấy, phần lớn người dân tham gia hoạt động du lịch có độ tuổi từ 31-45 và chủ yếu làm nông nghiệp kết hợp du lịch. Điều này phản ánh đặc trưng của mô hình du lịch cộng đồng tại xã Bến Lức, nơi người dân tận dụng

tài nguyên sẵn có như vườn trái cây và làng nghề truyền thống để phát triển dịch vụ du lịch.

3.2 Phân tích thống kê mô tả các biến nghiên cứu

Dựa trên kết quả khảo sát, các biến nghiên cứu được đo lường theo thang Likert 5 mức độ, giá trị trung bình của dữ liệu khảo sát được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2 Giá trị trung bình và độ lệch chuẩn của các thang đo

Thang đo	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức đánh giá
Quản trị điểm đến (DG)	3,91	0,67	Khá
Sự tham gia cộng đồng (CP)	4,03	0,65	Cao
Lợi ích kinh tế (EB)	4,15	0,60	Cao
Lợi ích xã hội (SB)	3,97	0,66	Khá cao
Lợi ích môi trường (EN)	3,74	0,73	Trung bình khá
Sự hài lòng cư dân (RS)	4,07	0,62	Cao
Ý định ủng hộ (SI)	4,21	0,57	Rất cao

Kết quả cho thấy người dân đánh giá cao nhất ở biến ý định ủng hộ phát triển du lịch (SI), chứng tỏ mức độ đồng thuận cao của cộng đồng đối với hoạt động du lịch tại địa phương. Trong khi đó, biến tác động môi trường (EN) có giá trị thấp nhất (Bảng 2), cho thấy vẫn tồn tại những lo ngại về môi trường trong quá trình phát triển du lịch.

3.3 Phân tích chi tiết từng nhóm biến

Bảng 3 Kết quả khảo sát

Thang đo	Biến quan sát	Giá trị trung bình	Mức đánh giá
Quản trị điểm đến (DG)	DG1: Hỗ trợ của chính quyền	3,95	Tích cực
	DG2: Tạo điều kiện tham gia	4,00	Tốt
	DG3: Minh bạch chính sách	3,78	Cần cải thiện
	DG4: Phối hợp các bên	3,90	Khá
Sự tham gia cộng đồng (CP)	CP1: Tham gia quản lý	3,96	Khá
	CP2: Bảo tồn văn hóa	4,08	Tốt
	CP3: Cung cấp dịch vụ	4,22	Rất cao
	CP4: Ra quyết định	3,86	Trung bình
Lợi ích về kinh tế (EB)	EB1: Tăng thu nhập cho người dân địa phương	4,08	Tốt
	EB2: Thêm cơ hội việc làm cho cư dân	4,25	Rất tốt
	EB3: Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ địa phương	4,11	Tốt
Lợi ích về xã hội (SB)	SB1: Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân	4,26	Rất tốt
	SB2: Tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong cộng đồng	3,84	Khá tốt
	SB3: Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương	3,94	Tốt
	SB4: Nâng cao niềm tự hào của người dân về địa phương	3,82	Khá tốt
Lợi ích về môi trường (EN)	EN1: Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng	3,84	Khá tốt
	EN2: Bảo tồn cảnh quan và tài nguyên địa phương	3,81	Khá tốt
	EN3: Thúc đẩy các hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường	3,66	Trung bình
	EN4: Cải thiện chất lượng môi trường sống tại địa phương	3,64	Trung bình
	RS1: Hoạt động du lịch địa phương	4,05	Cao

Thang đo	Biến quan sát	Giá trị trung bình	Mức đánh giá
Sự hài lòng (RS)	RS2: Cải thiện chất lượng cuộc sống	4,10	Cao
	RS3: Mang lại lợi ích tích cực cộng đồng	4,06	Cao
Hành vi ủng hộ (SI)	SI1: Ủng hộ phát triển du lịch cộng đồng	4,18	Cao
	SI2: Sẵn sàng tham gia	4,20	Cao
	SI3: Khuyến khích phát triển du lịch bền vững	4,25	Cao

Kết quả từ Bảng 3 cho thấy người dân đánh giá tương đối tích cực về vai trò của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, yếu tố minh bạch chính sách (DG3) có điểm thấp nhất, phản ánh hạn chế trong việc công khai thông tin và cơ chế quản trị.

Người dân tham gia mạnh nhất vào hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch (CP3), cho thấy họ chủ yếu tham gia ở cấp độ thực thi. Tuy nhiên, mức độ tham gia vào quá trình quyết định còn hạn chế, phản ánh sự thiếu vắng cơ chế quản trị mang tính bao trùm.

Lợi ích từ du lịch bao gồm các lợi ích về kinh tế, lợi ích về xã hội, lợi ích về môi trường.

Lợi ích về kinh tế được đánh giá cao (4,15). Điều này khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương.

Bên cạnh đó, từ lợi ích về kinh tế, du lịch cộng đồng còn có thể mang lại lợi ích cho xã hội. Khi đời sống cộng đồng tốt hơn thì dẫn đến sự quan tâm gắn kết họ với nhau nhiều hơn. Thêm vào đó, sự quan tâm, gìn giữ giá trị về di sản văn hoá ngày càng được chú trọng. Mặt khác, các yếu tố liên quan đến lợi ích môi trường chưa thực sự được đánh giá cao (3,74), cần được xem xét trong sự phát triển du lịch cộng đồng cần cải thiện các hoạt động quản lý môi trường.

Người dân có mức độ hài lòng cao và thể hiện rõ ý định ủng hộ phát triển du lịch. Điều này cho thấy mô hình CBT đang mang lại hiệu quả tích cực tại địa phương.

3.4 Phân tích tương quan giữa các biến

Đánh giá về mức tương quan *r*, khi *r* = 0,00-0,19: mức độ tương quan rất yếu, 0,20-0,39: mức độ tương quan yếu, 0,40-0,59: mức độ tương quan trung bình, 0,60-0,79: mức độ tương quan mạnh, và 0,80-1,00: mức độ tương quan rất mạnh.

Bảng 4 Ma trận tương quan Pearson

Biến	DG	CP	EB	SB	EN	RS	SI
DG	1						
CP	0,64***	1					
EB	0,51***	0,67***	1				
SB	0,48***	0,60***	0,62**	1			
EN	0,44**	0,54**	0,49***	0,56***	1		
RS	0,49***	0,62**	0,65**	0,63***	0,57**	1	
SI	0,47***	0,59***	0,61***	0,60**	0,54***	0,71***	1

Ghi chú:

***: $p < 0,001$

** : $p < 0,01$

* : $p < 0,05$

Kết quả thống kê từ Bảng 4 – Ma trận tương quan Pearson cho thấy, tất cả các biến trong mô hình đều có mối tương quan dương và ở mức từ trung bình đến mạnh, đồng thời đều có mức ý nghĩa thống kê $p < 0,05$ (gồm $p < 0,001$ và $p < 0,01$) phản ánh sự liên kết chặt chẽ giữa các yếu tố trong mô hình du lịch cộng đồng tại xã Bến Lức.

Trước hết, quản trị điểm đến (DG) có tương quan khá mạnh với sự tham gia cộng đồng (CP) ($r = 0,64$, $p < 0,001$). Điều này cho thấy khi chính quyền địa phương cải

thiện cơ chế quản trị, minh bạch chính sách và tăng cường phối hợp giữa các bên liên quan, mức độ tham gia của người dân sẽ tăng lên đáng kể. Đây là mối quan hệ nền tảng, đóng vai trò "kích hoạt" toàn bộ mô hình CBT.

Tiếp theo, sự tham gia cộng đồng (CP) có tương quan cao với lợi ích kinh tế (EB) (r = 0,67, p < 0,001), lợi ích xã hội (SB) (r = 0,60, p < 0,001) và môi trường (EN) (r = 0,54, p < 0,01). Kết quả này phản ánh rằng khi người dân tham gia nhiều hơn vào hoạt động du lịch (đặc biệt là cung cấp dịch vụ và bảo tồn văn hóa), họ sẽ trực tiếp nhận được các lợi ích rõ ràng. Trong đó, lợi ích kinh tế có mức tương quan cao nhất, cho thấy động lực tài chính vẫn là yếu tố chính thúc đẩy sự tham gia.

Đáng chú ý, sự hài lòng của cư dân (RS) có mối tương quan mạnh với cả ba nhóm lợi ích: kinh tế (r = 0,65, p < 0,01), xã hội (r = 0,63, p < 0,001) và môi trường (r = 0,57, p < 0,01). Điều này cho thấy sự hài lòng không chỉ phụ thuộc vào thu nhập mà còn gắn với các yếu tố phi kinh tế như sự gắn kết cộng đồng và chất lượng môi trường sống.

Cuối cùng, ý định ủng hộ phát triển du lịch (SI) có tương quan mạnh nhất với sự hài lòng cư dân (RS) (r = 0,71, p < 0,001), đây là hệ số cao nhất trong mô hình. Điều này khẳng định rằng khi người dân cảm thấy hài lòng, họ sẽ có xu hướng tích cực ủng hộ và tham gia lâu dài vào phát triển du lịch.

Tổng thể, kết quả nghiên cứu đã xác định rằng năm giả thuyết H1-H5 đưa ra đều có mối tương quan đáng kể và có ý nghĩa thống kê: quản trị điểm đến có ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia của cộng đồng; sự tham gia của cộng đồng góp phần tạo ra lợi ích du lịch cảm nhận (kinh tế, xã hội và môi trường); các lợi ích cảm nhận này tác động đến sự hài lòng của cư dân, từ đó thúc đẩy ý định ủng hộ phát triển du lịch, và quản trị điểm đến có tác động gián tiếp đến ý định ủng hộ phát triển du lịch, tạo thành một chuỗi tác động liên kết chặt chẽ và có ý nghĩa thực tiễn cao.

4 Thảo luận

Kết quả nghiên cứu đã cung cấp những bằng chứng thực nghiệm quan trọng về mối quan hệ giữa quản trị điểm đến, sự tham gia của cộng đồng và phát triển du lịch bền vững theo mô hình CBT tại xã Bến Lức. Trước hết, nghiên cứu khẳng định rằng quản trị điểm đến có ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia của cộng đồng, phù hợp với các nghiên cứu trước đây nhấn mạnh vai trò điều phối của chính quyền và các bên liên quan trong phát triển du lịch [7, 8]. Khi chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi thông qua các chính sách minh bạch, hỗ trợ kỹ thuật và cơ chế phối hợp hiệu quả, người dân có xu hướng tham gia tích cực hơn vào các hoạt động du lịch. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy mức độ tham gia của người dân vào quá trình ra quyết định vẫn còn hạn chế, phản ánh sự thiếu hụt về cơ chế quản trị mang tính bao trùm, điều đã được Dolezal và Novelli đề cập trong các nghiên cứu về CBT tại các điểm đến đang phát triển [13].

Bên cạnh đó, nghiên cứu cho thấy sự tham gia của cộng đồng có tác động mạnh đến các lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường, qua đó củng cố vai trò trung tâm của cộng đồng trong mô hình CBT. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Su và cộng sự cho rằng sự tham gia tích cực của cộng đồng sẽ góp phần cải thiện sinh kế và thúc đẩy phát triển bền vững [3]. Đặc biệt, lợi ích kinh tế được đánh giá cao nhất, phản ánh thực tế rằng người dân tại các khu vực nông thôn như xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh thường ưu tiên các lợi ích liên quan đến thu nhập và việc làm. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Nguyen và Dang [3], trong đó động lực kinh tế được xác định là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng tại các điểm du lịch nông thôn ở Việt Nam. Tuy nhiên, nếu quá tập trung vào lợi ích kinh tế mà xem nhẹ các yếu tố xã hội và môi trường, mô hình CBT có thể đối mặt với nguy cơ phát triển thiếu bền vững [12].

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cho thấy lợi ích xã hội và môi trường có ảnh hưởng đáng kể đến sự hài lòng của cư dân, qua đó nhấn mạnh rằng phát triển du lịch cần được tiếp cận theo hướng toàn diện. Các yếu tố như bảo tồn văn hóa, tăng cường gắn kết cộng đồng và cải thiện môi trường sống góp phần hình thành nhận thức tích cực của người dân đối với hoạt động du lịch. Phát hiện này phù hợp với nghiên cứu của Stylidis và cộng sự, khi cho rằng nhận thức về tác động của du lịch có ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ và hành vi của cư dân [11]. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, yếu tố môi trường có mức đánh giá thấp hơn so với yếu tố kinh tế và xã hội, cho thấy cần có các biện pháp quản lý môi trường hiệu quả hơn nhằm bảo đảm tính bền vững trong dài hạn [4].

Một đóng góp quan trọng của nghiên cứu là làm rõ vai trò trung gian của sự hài lòng của cư dân trong việc thúc đẩy ý định ủng hộ phát triển du lịch. Kết quả cho thấy sự hài lòng có mối quan hệ mạnh nhất với ý định ủng hộ phát

triển du lịch, điều này phù hợp với lý thuyết trao đổi xã hội (Social Exchange Theory), theo đó cư dân sẽ ủng hộ hoạt động du lịch khi họ nhận thấy lợi ích nhận được lớn hơn các chi phí phải bỏ ra [9]. Đồng thời, Rasoolimanesh và cộng sự cũng nhấn mạnh rằng sự hài lòng là yếu tố then chốt quyết định mức độ ủng hộ của cộng đồng đối với phát triển du lịch [1].

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu góp phần mở rộng ứng dụng lý thuyết trao đổi xã hội trong bối cảnh CBT tại Việt Nam. Kết quả cho thấy cư dân có xu hướng ủng hộ phát triển du lịch khi họ nhận thức được các lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường mà hoạt động du lịch mang lại. Đồng thời, nghiên cứu cũng khẳng định vai trò nền tảng của quản trị điểm đến trong việc thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng, qua đó hình thành chuỗi tác động dẫn đến sự hài lòng và ý định ủng hộ phát triển du lịch bền vững.

Kết quả nghiên cứu đã khẳng định tính phù hợp của mô hình CBT trong bối cảnh địa phương, đồng thời nhấn mạnh rằng để phát triển du lịch bền vững cần tăng cường quản trị điểm đến theo hướng minh bạch, thúc đẩy sự tham gia thực chất của cộng đồng và bảo đảm sự cân bằng giữa các lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường.

5 Kết luận và hàm ý quản trị

5.1 Kết luận

Nghiên cứu này phân tích mối quan hệ giữa quản trị điểm đến, sự tham gia của cộng đồng và phát triển du lịch bền vững theo mô hình CBT tại xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh, dựa trên dữ liệu khảo sát 110 cư dân địa phương. Kết quả cho thấy quản trị điểm đến đóng vai trò nền tảng trong việc thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng. Khi chính quyền có chính sách hỗ trợ phù hợp và cơ chế phối hợp hiệu quả, người dân sẽ tích cực tham gia vào hoạt động du lịch. Tuy nhiên, mức độ minh bạch và sự tham gia vào quá trình ra quyết định vẫn còn hạn chế, đòi hỏi cải thiện trong quản trị.

Sự tham gia của cộng đồng giữ vai trò trung tâm, tác động tích cực đến các lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường. Trong đó, lợi ích kinh tế nổi bật qua tạo việc làm và tăng thu nhập; lợi ích xã hội góp phần bảo tồn văn hóa và nâng cao nhận thức cộng đồng. Tuy nhiên, lợi ích môi trường còn hạn chế, đặt ra thách thức trong cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo vệ tài nguyên.

Nghiên cứu khẳng định sự hài lòng của cư dân là yếu tố trung gian quan trọng, thúc đẩy ý định ủng hộ phát triển du lịch thông qua việc nhận thức những lợi ích thiết thực từ hoạt động du lịch. Kết quả góp phần làm rõ mối quan hệ giữa quản trị điểm đến, sự tham gia cộng đồng, lợi ích đa chiều, sự hài lòng và ý định ủng hộ, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định chính sách phát triển du lịch bền vững. Tuy nhiên, do hạn chế về quy mô mẫu và phạm vi khảo sát, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng địa bàn, đối tượng khảo sát và ứng dụng mô hình phương trình cấu trúc (SEM) nhằm kiểm định toàn diện hơn các mối quan hệ nghiên cứu.

5.2 Hàm ý quản trị

5.2.1 Nâng cao hiệu quả quản trị điểm đến theo hướng minh bạch và có sự tham gia

Chính quyền địa phương cần công khai thông tin về quy hoạch, đầu tư và định hướng phát triển du lịch, đồng thời thiết lập các kênh đối thoại định kỳ giữa chính quyền, doanh nghiệp và cư dân. Việc tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình sẽ góp phần củng cố niềm tin, thúc đẩy hợp tác giữa các bên liên quan.

5.2.2 Tăng cường sự tham gia thực chất của cộng đồng địa phương

Cần chuyển vai trò của người dân từ đối tượng thụ hưởng sang chủ thể tham gia quản lý và phát triển du lịch. Địa phương nên thành lập các tổ hoặc ban quản lý du lịch cộng đồng với sự đại diện của cư dân, hộ kinh doanh và các tổ chức xã hội. Đồng thời, cần tổ chức đào tạo kỹ năng phục vụ, quản lý điểm đến, marketing số và khởi nghiệp du lịch nhằm nâng cao năng lực tham gia của người dân.

5.2.3 Gia tăng lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương

Chính sách phát triển du lịch cần ưu tiên tạo việc làm và tăng thu nhập thông qua các sản phẩm đặc trưng như du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, trải nghiệm làng nghề và ẩm thực địa phương. Bên cạnh đó, cần hỗ trợ người dân tiếp cận nguồn vốn, nâng cao năng lực kinh doanh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị du lịch, đồng thời bảo đảm phân phối lợi ích công bằng.

5.2.4 Phát huy các giá trị xã hội và văn hóa trong phát triển du lịch

Phát triển du lịch cần gắn với bảo tồn và quảng bá lễ hội, làng nghề, văn hóa dân gian và các sản phẩm truyền thống. Đặc biệt, cần khuyến khích sự tham gia của thanh niên, phụ nữ và các nhóm cộng đồng khác nhằm tăng cường gắn kết xã hội, đồng thời nâng cao niềm tự hào của cư dân đối với địa phương.

5.2.5 Tăng cường bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch cộng đồng

Chính quyền cần triển khai các chương trình phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ cảnh quan tự nhiên. Các cơ sở kinh doanh cần áp dụng tiêu chuẩn du lịch xanh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường. Công tác tuyên truyền cần được đẩy mạnh nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cả cư dân và du khách.

5.2.6 Nâng cao sự hài lòng và ý định ủng hộ phát triển du lịch của cư dân

Các chính sách du lịch cần hướng đến cải thiện chất lượng cuộc sống thông qua tạo việc làm, nâng cấp cơ sở hạ tầng và bảo đảm môi trường sống. Chính quyền cần thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng của người dân để kịp thời điều chỉnh chính sách phù hợp với nhu cầu và kỳ vọng của cộng đồng. Đây là điều kiện quan trọng để duy trì sự đồng thuận, thúc đẩy sự tham gia và tạo nền tảng cho phát triển du lịch cộng đồng bền vững.

Lời cảm ơn

Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và Tạp chí Khoa học đã hỗ trợ, tạo điều kiện để nghiên cứu được thực hiện và công bố. Nhóm tác giả chân thành cảm ơn các cá nhân đã hỗ trợ và đóng góp cho nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

1. Rasoolimanesh, S. M., Seyfi, S., Hall, C. M., & Hatamifar, P. (2021). Understanding residents' support for tourism. *Journal of Travel Research, 60*(5), 1043-1060.

2. Goodwin, H., & Santilli, R. (2019). Community-based tourism: A success? *Tourism Management Perspectives,* 32, 100563.

3. Su, M. M., Wall, G., Wang, Y., & Jin, M. (2020). Livelihood sustainability in community-based tourism. *Tourism Management, 76*, 103954.

4. Moscardo, G. (2021). Building community capacity for tourism development. *Tourism Review International, 25*(2-3), 169-181.

5. Nguyen, P. T., & Dang, V. H. (2024). Community-based tourism and resident satisfaction in the Mekong Delta. *Journal of Tourism Futures, 10*(1), 44-59.

6. Hair, J. F., Black, W. C., Babin, B. J., & Anderson, R. E. (2022). *Multivariate Data Analysis* (9th ed.). Cengage Learning.

7. Hall, C. M. (2020). *Constructing sustainable tourism development*. Routledge.

8. Wang, Y., & Bramwell, B. (2022). Governance, participation and sustainability in tourism destinations. *Current Issues in Tourism, 25*(9), 1472–1488.

9. Nunkoo, R., & Ramkissoon, H. (2021). Residents' satisfaction and support for tourism. *Journal of Sustainable Tourism, 29*(5), 789-807.

10. Lee, T. H., Jan, F. H., & Yang, C. C. (2022). Community participation and sustainable tourism. *Sustainability, 14*(3), 1156.

11. Stylidis, D., Woosnam, K. M., & Ivkov, M. (2021). Residents' perceptions of tourism impacts. *Tourism Management, 84*, 104287.

12. Sharpley, R. (2020). Tourism, sustainable development and the theoretical divide. *Journal of Sustainable Tourism, 28*(11), 1932-1946.

13. Dolezal, C., & Novelli, M. (2020). Power in community-based tourism. *Annals of Tourism Research, Journal of Sustainable Tourism,* 30(10), 2352–2370.

Destination Management Based on the Community-Based Tourism Model in Ben Luc Commune, Tay Ninh Province

Lam Binh En[*] Tran Dinh An[**]
Nguyen Tat Thanh University, Ho Chi Minh City, Viet Nam
[*]lben@ntt.edu.vn, [**]tdan@ntt.edu.vn

Abstract
This research assesses the relationship between destination governance, community participation, and sustainable tourism development using a community-based tourism model in Ben Luc commune, Tay Ninh province. Using a mixed-methods approach combining in-depth interviews and surveys of 110 residents, data were processed using descriptive statistics and Pearson correlation analysis to test the model. The results indicate a closely linked chain of impacts, with destination governance playing a fundamental role and strongly correlating positively with community participation. This participation is a central factor driving multidimensional perceived tourism benefits. In particular, resident satisfaction plays a key mediating role, showing the strongest correlation and directly influencing the intention to support long-term tourism development. From this, the study proposes important governance implications: the government needs to enhance transparency, strengthen the genuine empowerment of citizens in the decision-making process, and strike a harmonious balance between economic interests and environmental protection and the preservation of local culture in order to achieve sustainable tourism development.

Keywords: Sustainable tourism, community-based tourism, destination governance, Tay Ninh province, Ben Luc commune.